**CÂU HỎI XỬ LÝ TÌNH HUỐNG THI CHUNG KẾT**

**CÂU SỐ 1**

Anh Nguyễn Văn Hùng có tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm ytế, bảo hiếm thất nghiệp (BHXH, BHYT, BHTN) từ năm 2009 tại công ty TNHH A. Đến tháng 1 năm 2016 anh Hùng xin nghỉ việc; được Công ty chấm dứt hợp đồng lao động (HĐLĐ) và làm đầy đủ các chế độ cho anh theo quy định của pháp luật. Đến tháng 3 năm 2016 anh Hùng bị ốm nặng phải nằm viện nhưng  không được khám chữa bệnh theo chế độ BHYT vì thẻ BHYT do đã hết hạn từ tháng 1 năm 2016;và anh Hùng cũng không được tham gia BHYT bắt buộc vì Anh không còn làm ở công ty nữa. Anh Hùng đề nghị Công ty TNHH A đến cơ quan BHXH để làm thẻ BHYT cho anh Hùng nhưng Kế toán công ty trả lời là không được vì  anh Hùng đã chấm dứt HĐLĐ rồi nên công ty không thể làm thẻ BHYT cho anh Hùng. Đề nghị anh chị tư vấn cho trường hợp trên?

**Gợi ý trả lời:**

Anh Nguyễn Văn Hùng có tham gia BHTN từ năm 2009 đến tháng 1/2016. Như vậy sau khi chấm dứt HĐLĐ, trong vòng 3 tháng (từ tháng 2/2016 đến tháng 4/2016) anh Hùng phải đăng ký hưởng chế độ trợ cấp thất nghiệp theo quy định tại các Trung tâm giới thiệu việc làm.

Theo quy định tại Điều 51 Luật Việc làm năm 2013 thì **“Người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp được hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế”**.**“Tổ chức bảo hiểm xã hội đóng bảo hiểm y tế cho người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp”**.

 Như vậy thẻ BHYT của anh trong thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp sẽ do cơ quan BHXH cấp và kế toán Công ty TNHH A trả lời như trên là đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị anh Hùng liên hệ với Trung Tâm giới thiệu việc làm nơi anh đã đăng ký hưởng chế độ thất nghiệp để nhận thẻ BHYT nếu anh đã đăng ký hưởng.

**CÂU SỐ 2**

Chị B làm việc tại một Công ty A đã tham gia đóng BHXH từ tháng 1/2014. Ngày 7/9/2015, chị xin nghỉ dưỡng thai theo chỉ định của bác sĩ.Tháng 4/2016, chị sinh con. Khi chị B đề nghị Công ty A làm thủ tục hưởng chế độ thai sản cho chị B thì bị công ty từ chối với lý do chưa đóng BHXH đủ 6 tháng trước khi sinh.Theo anh chị công ty giải quyết như vậy là đúng hay sai? Tại sao?

**Gợi ý trả lời:**

Sai, Căn cứ khoản 2, 3 điều 31 Luật BHXH 2014 quy định lao động hưởng chế độ thai sản phải đóng BHXH từ đủ 6 tháng trở lên trong vòng 12 tháng trước khi sinh con hoặc đã đóng BHXH được 12 tháng trở lên mà khi mang thai phải nghỉ việc để dưỡng thai theo chỉ định của bác sĩ thì phải đóng BHXH từ đủ 3 tháng trở lên trong vòng 12 tháng trước khi sinh con hoặc nhận con nuôi.

Như vậy trường hợp của chị B đã tham gia 21 tháng và do phải nghỉ dưỡng thai theo chỉ định của bác sĩ nên chỉ cần tham gia đủ 3 tháng trước khi sinh là được hưởng chế độ thai sản. Chị đủ điều kiện hưởng chế độ trợ cấp thai sản vì chị đã đóng đủ 5 tháng trước khi sinh. Công ty phải lập hồ sơ giải quyết chế độ thai sản cho chị.

**CÂU SỐ 3**

Chị Tuyết tham gia BHXH từ tháng 1/2013 đến tháng 9/2015 của công ty B tại Khu công nghiệp A, tuy nhiên trước đó chị có thời gian đóng BHXH từ 01/2012-09/2012 là 9 tháng. Vì điều kiện đi làm bất tiện nên chị đã xin nghỉ việc về quê, tại tháng 11/2015 chị đang mang thai được 2 tháng, thời gian dự sinh là đầu tháng 6/2016 như vậy chị có được hưởng chế độ thai sản không? nếu được thì thời gian được tính như thế nào, thủ tục làm như thế nào và nộp ở đâu?

**Gợi ý trả lời:**

Căn cứ khoản 2, 3 điều 31 Luật BHXH 2014 quy định lao động hưởng chế độ thai sản phải đóng BHXH từ đủ 6 tháng trở lên trong vòng 12 tháng trước khi sinh con hoặc đã đóng BHXH được 12 tháng trở lên mà khi mang thai phải nghỉ việc để dưỡng thai theo chỉ định của bác sĩ thì phải đóng BHXH từ đủ 3 tháng trở lên trong vòng 12 tháng trước khi sinh con hoặc nhận con nuôi.

Trong trường hợp này chị Tuyết do điều kiện đi làm bất tiện chứ không do chỉ định của bác sĩ nghỉ để dưỡng thai nên chị không đủ điều kiện được hưởng vì mới đóng BHXH được 4 tháng trong vòng 12 tháng trước sinh.

**CÂU SỐ 4**

Một NLĐ bị tai nạn giao thông trên trên tuyến đường từ nơi làm việc về nơi ở trong khoảng thời gian và tuyến đường hợp lý. Tuy nhiên, khi bị tai nạn thì họ có hành vi được xem là vi phạm quy định về an toàn giao thông do lấn tuyến… và hậu quả là bị tai nạn dẫn đến chết. Trường hợp này công ty không chịu làm thủ tục để hưởng TNLĐ, thì người lao động phải làm như thế nào để được công ty làm thủ tục? Trường hợp như vậy thì được BHXH giải quyết là TNLĐ không? các anh chị giải đáp giúp người lao động.

**Gợi ý trả lời:**

\*Tại điểm b và c; khoản 1, Điều 43, Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi 2014) quy định người lao động được hưởng chế độ tai nạn lao động khi có đủ các điều kiện sau đây:

+ Ngoài nơi làm việc hoặc ngoài giờ làm việc khi thực hiện công việc theo yêu cầu của người sử dụng lao động;

+ Trên tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi làm việc trong khoảng thời gian và tuyến đường hợp lý.

Như vậy, trường hợp NLĐ trên là trường hợp TNLĐ, Công ty phải lập thủ tục giải quyết chế độ cho NLĐ theo Điều 104, Luật BHXH (sửa đổi 2014)

\*Trường hợp công ty không chịu làm thủ tục để người lao động được hưởng trợ cấp tai nạn lao động thì người thân của người lao động bị nạn căn cứ quy định về trách nhiệm của chủ sử dụng lao động (điều 13, Thông tư 12 nêu trên) có thể khiếu nại, tố cáo và khởi kiện theo quy định của pháp luật.

**CÂU SỐ 5**

Chị Huyền muốn hỏi tham gia BHYT 5 năm liên tục là như thế nào? Chị làm công ty cũ và tham gia BHYT được 2 năm (1/1/2009-31/12/2010), sau đó nghỉ việc 4 tháng không tham gia BHYT, đến tháng 05/2011 chị đi làm lại và tham gia BHYT đến thời điểm hiện tại là tháng10/2015. Tháng 11/2015 chị đi khám, chữa bệnh và có số tiền cùng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong năm lớn hơn 6 tháng lương cơ sở. Vậy chị có được hưởng chế độ này không?

**Gợi ý trả lời:**

+ Theo điểm đ, khoản 1, Điều 4, Nghị định 105/2014/NĐ-CP, ngày 15/11/2014 của Chính phủ thì thời gian tham gia bảo hiểm y tế 5 năm liên tục tính từ thời điểm người đó tham gia bảo hiểm y tế đến thời điểm đi khám bệnh, chữa bệnh, không bị ngắt quãng quá 3 tháng trong năm tài chính.

+ Chị Huyền làm công ty cũ và tham gia BHYT được 2 năm (1/1/2009-31/12/2010), sau đó nghỉ việc 4 tháng không tham gia BHYT, đến tháng 05/2011 chị đi làm lại và tham gia BHYT đến thời điểm hiện tại là tháng 10/2015. Vậy, thời gian đóng BHYT liên tục của chị Huyền (tại thời điểm tháng 10/2015) mới được hơn 4 năm. Vậy chị Huyền đi khám, chữa bệnh tại thời điểm tháng 11/2015 không được hưởng chế độ 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh khi người bệnh có thời gian tham gia bảo hiểm y tế 5 năm liên tục trở lên và có số tiền cùng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong năm lớn hơn 6 tháng lương cơ sở.

**CÂU SỐ 6**

Người lao động đã tham gia BHXH ở Việt Nam đủ 6 tháng trong vòng 12 tháng trước khi nghỉ sinh. Trường hợp sinh con ở nước ngoài thì có được hưởng các chế độ thai sản như ở Việt Nam không? Nếu được thì cần nộp các loại giấy tờ gì?

**Gợi ý trả lời:**

Theo quy định tại Điều 31 Luật BHXH 2014, lao động nữ sinh con được hưởng chế độ thai sản khi đã đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 06 tháng trở lên trong thời gian 12 tháng trước khi sinh con.

Đối chiếu quy định trên, nếu khi sinh con, đã đóng đủ 6 tháng trong vòng 12 tháng trước khi nghỉ sinh con thì được hưởng chế độ thai sản khi sinh con (không phụ thuộc sinh con ở đâu).

Trường hợp người lao động vẫn đang có quan hệ lao động thì nộp hồ sơ gồm: Bản sao giấy chứng sinh hoặc giấy khai sinh của con cho đơn vị sử dụng lao động; Trường hợp người lao động đã thôi việc trước khi sinh con, nộp hồ sơ gồm: Sổ BHXH; Bản sao Giấy chứng sinh hoặc bản sao giấy khai sinh của con cho cơ quan BHXH nơi người lao động cư trú (tại Việt Nam) để xem xét, giải quyết.

**CÂU SỐ 7**

Cô Nguyễn Thị A là bảo mẫu của trường mầm non tư thục được tuyển dụng làm việc hơn 2 năm nay và được ký hợp đồng lao động theo năm học (9 tháng ) . Vậy, ngoài các loại bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì cô Nguyễn Thị A có phải thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp không?

**Gợi ý trả lời:**

Theo quy định tại Điều 43 của Luật việc làm (Luật số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013)

Đối tượng bắt buộc tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

1. Người lao động phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp khi làm việc theo hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc như sau:

a) Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc không xác định thời hạn;

***b) Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc xác định thời hạn;***

c) Hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng.

Trong trường hợp người lao động giao kết và đang thực hiện nhiều hợp đồng lao động quy định tại khoản này thì người lao động và người sử dụng lao động của hợp đồng lao động giao kết đầu tiên có trách nhiệm tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

2. Người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều này đang hưởng lương hưu, giúp việc gia đình thì không phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

3. Người sử dụng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị vũ trang nhân dân; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, hộ kinh doanh, tổ hợp tác, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động quy định tại khoản 1 Điều này.…”

Như vậy cô Nguyễn Thị A thuộc đối tượng tham gia BHTN.

**CÂU SỐ 8**

Trường hợp chỉ có bố tham gia BHXH, mẹ không tham gia thì khi con ốm bố có được nghỉ chế độ nghỉ việc chăm sóc con ốm không? Và cụ thể khi nào thì bố được nghỉ việc chăm sóc con ốm?

**Gợi ý trả lời:**

Khoản 2 Điều 25 Luật BHXH năm 2014 quy định điều kiện hưởng chế độ ốm đau khi con ốm đau là: Người lao động đang tham gia BHXH bắt buộc có con dưới 7 tuổi bị ốm đau, phải nghỉ việc chăm sóc con và có xác nhận của của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền.

Đối chiếu với quy định nêu trên, thì trường hợp chỉ có bố tham gia BHXH, khi con ốm đau có xác nhận của cơ sở y tế thì bố được nghỉ việc hưởng chế độ khi con ốm đau. Cơ sở y tế sẽ xác nhận thời gian người lao động cần phải nghỉ việc chăm sóc con ốm đau theo quy định.

**CÂU SỐ 9**

Trường hợp nào người bệnh đang tham gia BHYT được cấp giấy miễn cùng chi trả? Thời gian được thanh toán lại chi phí cùng chi trả kể từ ngày vượt quá 6 tháng lương cơ sở hay chỉ thanh toán lại chi phí phát sinh trong thời gian chờ cấp giấy?

**Gợi ý trả lời:**

Theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 4 Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT và điểm e, khoản 1, Điều 22 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2015 của liên Bộ Y tế- Tài chính hướng dẫn thực hiện BHYT:

- Thời gian tham gia BHYT 5 năm liên tục được tính từ thời điểm người đó tham gia BHYT đến thời điểm đi KCB;

- Số tiền cùng chi trả chi phí KCB lũy kế trong năm lớn hơn 6 tháng lương cơ sở được xác định từ đầu năm đến thời điểm đi KCB, đã tham gia BHYT đủ 5 năm liên tục.

Người bệnh được cấp giấy chứng nhận không cùng chi trả cho lần KCB tiếp theo đến hết năm đó.

Trường hợp người bệnh đang trong thời gian chờ làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận không cùng chi trả mà phải đi KCB: nếu đủ điều kiện cấp Giấy thì phần cùng chi trả của những lần KCB này sẽ được cơ quan BHXH thanh toán trực tiếp lại cho người bệnh.

**CÂU SỐ 10**

Ông Nguyễn Văn A làm hợp đồng lao động thuê 2 người làm việc không xác định thời hạn, nhưng ông không có thành lập công ty thì việc tham gia BHXH có ghi trong hợp đồng lao động không? và có bắt buộc hay không?

**Gợi ý trả lời:**

Theo khoản 3 điều 2 Luật BHXH 2014 quy định người tham gia BHXH xã hội bắt buộc bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác; cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; doanh ngiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác, tổ chức khác ***và cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động.***

Theo mục a khoản 1 điều 2 Luật BHXH 2014 quy định người lao động là công dân Việt Nam thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, bao gồm: ***người lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn,*** HĐLĐ xác định thời hạn, HĐLĐ theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 3 tháng đến dưới 12 tháng, kế cả HĐLĐ được ký kết giữ người sử dụng lao động với người đại diện theo pháp luật của người dưới 15 tuổi theo quy định của pháp luật về lao động.

Như vậy, đối với trường hợp trên **việc tham gia BHXH phải ghi trong hợp đồng lao động** HĐLĐ và ông A bắt buộc đóng BHXH cho 2 lao động trên..

**CÂU SỐ 11**

Ông Nguyễn Văn B bị tai nạn nằm viện ngày 29/06, do thẻ BHYT sắp hết hạn, còn thẻ mới thì chưa có do công ty gia hạn làm trễ . Vậy khi ra viện ngày 02/07 thì do thẻ cũ đã hết hạn nên không được bệnh viện thanh toán. Ông B phải thanh toán toàn bộ viện phí. Sau đó ông B có lấy thẻ mới cộng với tất cả giấy tờ ra viện làm hồ sơ để lấy lại tiền viện phí. Khi lên cơ quan BHXH, họ không chấp nhận hồ sơ, lý do là giấy xuất viện đã đề là thuộc đối tượng BHYT nhưng tờ thanh toán là bệnh nhân trả toàn bộ. Vậy trường hợp ông B có được hưởng quyền về BHYT như thế nào ?

**Gợi ý trả lời:**

Căn cứ thông tin do ông B cung cấp, việc bệnh viện yêu cầu người bệnh nộp toàn bộ viện phí, trong khi thẻ BHYT vẫn còn giá trị sử dụng là chưa thực hiện đúng với các quy định hiện hành, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của người tham gia BHYT.

Về nguyên tắc, quyền lợi KCB BHYT phải phù hợp với giá trị sử dụng của thẻ BHYT. Do đó, từ ngày ông B bị tai nạn phải nhập viện đến ngày thẻ BHYT hết hạn sử dụng, ông B phải được hưởng đầy đủ quyền lợi KCB BHYT tương ứng với mức hưởng được ghi trên thẻ.

Khi thẻ BHYT hết giá trị sử dụng, ông B phải tự thanh toán với cơ sở KCB.

Trường hợp thẻ BHYT mới có giá trị sử dụng nối tiếp với ngày hết hạn của thẻ BHYT cũ thì chi phí KCB trong giai đoạn này được quỹ BHYT thanh toán.

Trường hợp thẻ BHYT mới có giá trị sử dụng không nối tiếp với ngày hết hạn của thẻ BHYT cũ thì chi phí KCB trong giai đoạn này do đơn vị sử dụng lao động chi trả.

**CÂU SỐ 12**

Ông Sơn làm việc tại 1 bệnh viện nhà nước đã được 34 nămvà đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc được 34 năm. Nay ông Sơn đã 52 tuổi, vì có việc gia đình nên ông xin nghỉ việc. Ông Sơn có làm đơn đề nghị được nhận tiền trợ cấp bảo hiểm 1 lần.Tuy nhiên cơ quan BHXH từ chối không giải quyết vì theo luật BHXH năm 2014, ông phải đợi đến đủ 60 tuổi sẽlập hồ sơ nhận lương hưu.

Ông hỏi có cách nào nhận được tiền BHXH 1 lần không?

**Gợi ý trả lời:**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật BHXH năm 2014 và Nghị quyết số 93/2015/QH13 ngày 22/6/2015 của Quốc hội về việc thực hiện chính sách hưởng BHXH một lần đối với NLĐ thì NLĐ được hưởng trợ cấp 1 lần trong các trường hợp sau:

- Đủ tuổi hưởng lương hưu mà chưa đủ 20 năm đóng BHXH.

- Ra nước ngoài để định cư.

- Đang bị mắc một trong những bệnh nguy hiểm đến tính mạng như ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong lao nặng, nhiễm HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS và những bệnh khác theo quy định của Bộ Y tế.

- Sau 1 năm nghỉ việc nếu không tiếp tục tham gia đóng BHXH và có yêu cầu nhận BHXH một lần mà chưa đủ 20 năm đóng BHXH.

Như vậy, nếu ông Sơn thuộc một trong những trường hợp nêu trên thì thuộc đối tượng được hưởng BHXH một lần.

**CÂU SỐ 13**

Bà Lương Thị Hường sinh 01/6/1970 có quá trình tham gia BHXH như sau:

-Từ tháng 9/1989 làm công nhân Nhà máy Thuốc lá Sài gòn.

- Đến tháng 10/2004 do hoàn cảnh xin nghỉ việc và đến tháng 3/2012 tham gia BHXH tự nguyện.

Như vậy, thời gian bà làm việc tại nhà máy thuốc lá Sài gòn và thời gian tham gia BHXH tự nguyện có được cộng lại để hưởng chế độ hưu trí không?

Nếu được thì bà cần tham gia BHXH tự nguyện thêm bao nhiêu năm nữa mới đủ điều kiện để hưởng chế độ hưu trí?

**Gợi ý trả lời:**

Bà Hườngcó thời gian làm việc tại nhà máy thuốc lá Sài gònthuộc ngành nghề nặng nhọc, độc hại (từ 9/1989 - 9/2004: 15 năm 01 tháng) đã được cấp sổ BHXH ghi nhận có thời gian công tác này và Bà chưa hưởng BHXH một lần thì thời gian Bà công tác tại nhà máy Thuốc lá sẽ được cộng với thời gian tham gia BHXH tự nguyện để hưởng chế độ hưu trí khi đủ điều kiện.

Điều kiện hưởng lương hưu:

+ Theo mục b khoản 1 điều 54 Luật BHXH 2014: nam từ đủ 55 đến đủ 60 tuổi, nữ từ đủ 50 đến đủ 55 tuổi có đủ 15 năm làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ LĐ – TB&XH, Bộ Y tế ban hành hoặc có 15 năm làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên.

+ Thời giam tham gia BHXH từ đủ 20 năm trở lên.

Để hưởng chế độ hưu trí thì Bà phảichờ đến đủ 50 tuổi và căn cứ thời gian tham gia BHXH bắt buộc tại nhà máy thuốc lá được ghi nhận trong sổ BHXH để xác định thời gian tiếp tục tham gia BHXH tự nguyện cho đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí(Bà Hường sinh 01/6/1970 - 01/6/2020: đủ 50 tuổi)

**CÂU SỐ 14**

Bà Trần Lan Anh, Hải Phòng hỏi: Chồng tôi đi làm và đóng BHXH từ 02/2007 đến 10/12/2015 thì nghỉ việc. Sau khi xin nghỉ việc, chồng tôi làm tự do nên không đóng tiếp BHXH.

Ngày 11/01/2016, chồng tôi bị tai nạn qua đời. Tôi đang giữ sổ BHXH của chồng tôi. Tôi xin hỏi, trường hợp của chồng tôi thì thân nhân có được hưởng trợ cấp mai táng và trợ cấp tuất 1 lần như thế nào?

**Gợi ý trả lời:**

Chồng của Bà bị chết vào tháng 1/2016.

Luật BHXH năm 2014 có hiệu lực thi hành thi hành từ ngày 01/01/2016. Vì vậy, chế độ tử tuất trong trường hợp của Bà được thực hiện theo quy định của Luật BHXH năm 2014.

Trường hợp chồng của Bà có thời gian tham gia BHXH bắt buộc là từ 02/2007 đến 10/12/2015 (8 năm 10 tháng), nếu chưa nhận BHXH 1 lần mà bị tai nạn rủi ro qua đời thì thân nhân được hưởng trợ cấp mai táng và trợ cấp tuất theo quy định tại các điều 66, 70 Luật BHXH năm 2014. Cụ thể:

- Tiền mai tang phí: 10 tháng lương cơ sở.

- Tiền tuất 01 lần: cứ mỗi năm tham gia BHXH tính bằng 1,5 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH cho những năm đóng BHXH trước 2014;bằng 02 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH cho những năm đóng BHXH từ năm 2014 trở về sau. Trường hợp chồng của Bà được tính như sau:

+ Từ 02/2007 – 12/2013: 06 năm 11 tháng tính tròn 07 năm X 1,5 = 10 tháng

+ Từ 01/2014 – 11/2015: 01 năm 11 tháng tính tròn 02 năm X 2 = 4 tháng

Như vậy tiền tuất 01 lần bà được nhận là 14 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH.

**CÂU SỐ 15**

Gia đình tôi có 6 người, chị tôi đi lấy chồng đã cắt hộ khẩu, hai em trai đi học đều tham gia BHYT tại trường, tôi đi làm và tham gia BHYT theo công ty. Vậy, nếu bố mẹ tôi mua BHYT có được hưởng ưu đãi BHYT theo hộ gia đình là người thứ hai mua được giảm 30% không? Nếu mua BHYT theo hộ gia đình thì mua ở đâu và thủ tục như thế nào?

**Gợi ý trả lời:**

Tại Khoản 5, Điều 12 sửa đổi, bổ sung Luật BHYT quy định nhóm tham gia BHYT hộ gia đình gồm những người thuộc hộ gia đình, trừ các đối tượng đã tham gia BHYT tại các nhóm khác. Khoản 3, Điều 13 sửa đổi, bổ sung Luật BHYT quy định mức đóng BHYT của người thứ hai bằng 70% mức đóng BHYT của người thứ nhất.

Như vậy, gia đình bạn còn bố và mẹ thuộc đối tượng tham gia BHYT theo nhóm hộ gia đình, khi tham gia BHYT người thứ hai sẽ được giảm 30% mức đóng BHYT. Cụ thể, hiện nay mức đóng như sau:

**-** Người thứ nhất đóng là 653.400 đồng

**-** Người thứ hai bằng 70% mức đóng của người thứ nhất: 653.400 đồng x 70% = 457.380 đồng

Khi đăng ký tham gia BHYT theo hộ gia đình, đại diện hộ gia đình cầm hộ khẩu, các thẻ BHYTcủa các đối tượng đã tham gia kê khai vào Danh sách đăng ký tham gia BHYT (DK01) và nộp tiền đóng BHYT cho đại lý thu BHYT trên địa bàn xã, phường, hoặc bưu điện nơi cư trú. Căn cứ vào danh sách DK01, đại lý thu sẽ lập danh sách tham gia BHYT của đối tượng tự đóng theo mẫu (DK04) vàxác định tỷ lệ giảm trừ mức đóng.

**CÂU SỐ 16**

Chị Hà đã tham giaBHXH, BHYT, BHTN bắt buộc tại công ty cũ được 4 năm.Đến tháng 06 năm 2016,chị Hà chấm dứt hợp đồng lao độngvà nhận được sổ bảo hiểm đã chốt thời gian tham gia. Hiện chị chưa có việc làm và đang mang thai.Chị muốn sau khi sinh con được hưởng chế độ thai sản thì phải làm thủ tục như thế nào? Trường hợp của chị có được hưởng trợ cấp thất nghiệp không?

**Gợi ý trả lời:**

**- Về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp**:

Căn cứ Điều 49 Luật Việc làm quy định người lao động đang đóng BHTN được hưởng trợ cấp thất nghiệp, chị đủ điều kiện để hưởng trợ cấp thất nghiệp. Để hưởng trợ cấp thất nghiệp chị phải nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp tại trung tâm dịch vụ việc làm trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấm dứt HĐLĐ.

- **Về hưởng chế độ thai sản**:

Theo quy định tại khoản 2, 3 điều 31 Luật BHXH 2014 quy định lao động hưởng chế độ thai sản phải đóng BHXH từ đủ 6 tháng trở lên trong vòng 12 tháng trước khi sinh con hoặc đã đóng BHXH được 12 tháng trở lên mà khi mang thai phải nghỉ việc để dưỡng thai theo chỉ định của bác sĩ thì phải đóng BHXH từ đủ 3 tháng trở lên trong vòng 12 tháng trước khi sinh con hoặc nhận con nuôi.

Đối chiếu với quy định nêu trên, nếu tại thời điểm chị sinh con, chị đủ điều kiện về thời gian đóng BHXH trước khi sinh con thì chị nộp Bản sao giấy khai sinh hoặc bản sao giấy chứng sinh của con và xuất trình sổ bảo hiểm xã hội cho cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cư trú để được xem xét, giải quyết.

**CÂU SỐ 17**

Hiện tôi thành lập doanh nghiệp tư nhân hoạt động từ ngày 01/10/2014 có thuê mướn, sử dụng 08 lao động (bao gồm cả hợp đồng lao động xác định thời hạn và hợp đồng lao động theo mùa vụ). Vậy doanh nghiệp tôi có phải tham gia BHXH, BH thất nghiệp cho NLĐ hay không và những đối tượng nào sẽ phải bắt buộc tham gia?

**Gợi ý trả lời:**

- Về đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, BHYT: Theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 Luật BHXH số 58/2014/QH13; Điểm a Khoản 1 Điều 12 Luật số 46/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT thì người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên, người quản lý doanh nghiệp có hưởng tiền lương thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT.

- Về đối tượng tham gia BHTN:

+ Trước ngày 01/01/2015: Theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 2 Luật BHXH số 71/2006/QH11 thì người làm việc theo hợp đồng lao không xác định thời hạn hoặc xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng trong đơn vị có sử dụng từ 10 người lao động trở lên thuộc đối tượng tham gia BHTN.

+ Từ ngày 01/01/2015: Theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 43 Luật Việc làm số 38/2013/QH13 thì người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên thuộc đối tượng tham gia BHTN.

Vì vậy đề nghị ông đối chiếu quy định nêu trên để tham gia BHXH theo đúng quy định.

**CÂU SỐ 18**

Bà Nguyễn Thị Hạnh hưởng lương hưu từ tháng 4/2014. Tháng 11/2015, Bà được con trai bảo lãnh định cư tại Canada. Vậy Bà có thể ủy quyền cho con ở Việt Nam lĩnh lương hưu được không hay phải thực hiện lĩnh một lần theo Luật BHXH? Nếu có thể ủy quyền cho con ở Việt Nam lĩnh lương hưu thì cần phải làm những thủ tục gì?

**Gợi ý trả lời:**

- Bà đi định cư tại nước ngoài, không trực tiếp nhận tiền thì Bà có quyền ủy quyền cho người thân nhận thay lương hưu.Để ủy quyền, bà lập Giấy ủy quyền theo mẫu 18-CBH ban hành kèm theo Quyết định số 919/QĐ-BHXH ngày 26/8/2015 của BHXH Việt Nam lấy xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú khi còn ở trong nước; nếu Bà lập Giấy ủy quyền ở nước ngoài thì lấy xác nhận của Đại sứ quán hoặc cơ quan đại diện Việt Nam hoặc chính quyền địa phương ở nước nơi Bà đang định cư, cư trú hoặc tạm trú, khi nộp cho cơ quan BHXH giải quyết phải kèm theo bản dịch sang tiếng Việt của phòng công chứng.

Người được Bà ủy quyền có trách nhiệm thông báo kịp thời cho đại diện chi trả hoặc cơ quan BHXH, trong trường hợp người hưởng chế độ BHXH xuất cảnh trái phép hoặc bị Tòa án tuyên bố là mất tích hoặc chết hoặc có căn cứ xác định việc hưởng BHXH không đúng quy định của pháp luật, nếu vi phạm phải hoàn trả số tiền đã nhận và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Theo Luật BHXH năm 2014 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2016, nếu Bà có nhu cầu được giải quyết hưởng một lần thì Bà đến cơ quan BHXH nơi Bà đang nhận chế độ để được hướng dẫn, giải quyết.